

Bản án số: 16/2024/DS-ST  
Ngày 10/5/2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Đình Nguyên;
- Bà Trần Thị Kia.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1; địa chỉ trụ sở: 41-45 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng P1, Chi nhánh P2; địa chỉ: D H, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo Giấy ủy quyền số 33/2023/UQ-OCB.CNPK ngày 11/5/2023; anh H có mặt;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1988; nơi thường trú: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: A H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Vào ngày 11/01/2022 Ngân hàng P1 – Chi nhánh P2 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng)

và chị Nguyễn Thị Mai A có ký kết hợp đồng tín dụng, trong đó Ngân hàng cho chị Mai A vay 375.000.000đ, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô Nisan Almera, lãi suất vay 10,50%/năm, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Số tiền vay đã được giải ngân và chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần Ô. Các bên có thỏa thuận việc trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 10/02/2022, số tiền mỗi kỳ trả 4.465.000đ, kỳ cuối trả 4.405.000đ vào ngày 11/01/2029. Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/02/2022. Chị Mai A cũng đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp đối với xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, loại xe ALMERA E, số máy HRA0039621E, số khung MNTBAAN18Z0035069, biển số 81A-268.89 theo Hợp đồng thế chấp số 0016/2022/BĐ ngày 11/01/2022, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Chị Mai A đã trả gốc và lãi đến ngày 10/02/2023 thì không trả theo thỏa thuận, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng chị Mai A không thực hiện. Số tiền gốc chị Mai A đã trả là 53.596.347đ, số tiền gốc còn nợ là 321.403.653đ, tiền lãi phát sinh từ ngày 10/02/2023 cho đến nay là 74.010.794đ, trong đó lãi trong hạn là 2.849.629đ và lãi quá hạn là 71.161.165đ. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Mai A phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi là 395.414.447đ. Trương hợp chị Mai A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tôi yêu cầu Tòa án tuyên quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu NISSAN biển số 81A-268.89 của chị Mai A theo Hợp đồng thế chấp, xe hiện nay anh Nguyễn Quốc T đang quản lý, sử dụng.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Mai A có quan hệ là bạn bè, tôi được biết Mai A có vay tiền tại Ngân hàng P1 để mua xe ô tô Nissan Almera tại Công ty Cổ phần Ô, đồng thời thế chấp xe ô tô này để bảo đảm nghĩa vụ cho khoản vay tại Ngân hàng P1. Mai A trước khi đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc có giao cho tôi quản lý xe ô tô nêu trên để cho thuê. Do xe bị tai nạn giao thông nên tôi đã phải sửa chữa, số tiền cho thuê xe tôi phải bù vào khoản tiền mà tôi đã sửa chữa xe. Vì tôi làm nghề lái xe, thường xuyên đi nhiều nơi nên khi Tòa án P yêu cầu đưa xe đến thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ tôi không đưa đến được. Tôi đồng ý giao xe cho cơ quan Thi hành án để tổ chức việc phát mãi tài sản nhưng khi phát mãi phải trả cho tôi số tiền sửa xe là 48.000.000đ.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ từ hợp đồng tín dụng và trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện

không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T phải giao xe ô tô là tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A, nơi thường trú tại thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Mai A.

[3] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 0016/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 11/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 – Chi nhánh P2 và chị Nguyễn Thị Mai A, được các bên giao kết khi có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Theo khế ước nhận nợ xác định vào ngày 11/01/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A đã nhận số tiền vay 375.000.000đ thông qua việc Ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Cổ phần Ô tô chị Mai A mua xe ô tô. Các bên thỏa thuận trả nợ gốc định kỳ mỗi tháng một lần với số tiền 4.465.000đ vào ngày 10 hằng tháng cho đến ngày 11/01/2029 với kỳ trả cuối là 4.405.000đ. Chị Mai A đã trả gốc từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/02/2023 thì không trả nữa. Bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng tín dụng là 395.414.447đ, trong đó nợ gốc là 321.403.653đ, tiền lãi tính đến ngày 10/5/2024 là 74.010.794đ.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp số 0016/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 11/01/2022 giữa bên thế chấp là chị Nguyễn Thị Mai A và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 – Chi nhánh P2, được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là chiếc ô tô nhãn hiệu NISSAN, loại xe ALMERA E, số máy HRA0039621E, số khung MNTBAAN18Z0035069, biển số 81A-268.89 đã được Phòng C Công an tỉnh G cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81008970 ngày 08/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Mai A, là tài sản hợp pháp của

chị Nguyễn Thị Mai A, được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 11/01/2022 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp chị Mai A không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 0016/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 11/01/2022 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển số 81A-268.89 để thu hồi nợ. Xe ô tô trên do anh Nguyễn Quốc T đang quản lý, sử dụng nên cần buộc anh T phải giao xe cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để thực hiện phát mãi tài sản thế chấp theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc T không có yêu cầu độc lập trong vụ án, do vậy số tiền sửa xe 48.000.000đ như anh T trình bày tại phiên tòa, anh T có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000đ, bị đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là  $395.414.447 \text{ đ} \times 5\% = 19.770.000\text{đ}$ . Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1,

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 – Chi nhánh P2 số tiền còn nợ từ hợp đồng tín dụng số 0016/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 11/01/2022 là 395.414.447đ (ba trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 321.403.653đ (ba trăm hai mươi một triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng), tiền lãi tính đến ngày 10/5/2024 là 74.010.794đ (bảy mươi bốn triệu, không trăm mười nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong chị Nguyễn Thị Mai A còn phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa

thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0016/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 11/01/2022.

Trong trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 thì lãi suất mà chị Mai A phải thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định này cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu NISSAN; số loại ALMERA E, số máy HRA0036921E; số khung MNTBAAN18Z0035069; biển số 81A-268.89, xe đã được Phòng Cảnh sát Công an tỉnh G cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81008970 ngày 08/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Mai A.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T phải giao xe ô tô nêu trên cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000đ. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 đã nộp tạm ứng nên bị đơn chị Mai A phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 – Chi nhánh P2 số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A phải nộp 19.770.000đ (mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 – Chi nhánh P2 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.351.710đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006705 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/5/2024. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Thảo**